

HƯỚNG DẪN

Dành cho thí sinh dự Sát hạch Kỹ sư Công nghệ Thông tin

1 THÔNG TIN CHUNG VỀ KỲ SÁT HẠCH

1.1. Ngày thi:

- Cả ngày Chủ Nhật 29/10/2017.
- Buổi chiều ngày Chủ nhật 29/10/2017 đối với thí sinh diện bảo lưu FE, AP.

1.2. Địa điểm

- Tại Hà Nội:
 - o TRUNG TÂM ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,
 - o Tầng 3 tòa nhà 25T2, tổ hợp N05, phố Nguyễn Thị Thập, Cầu Giấy, HN
- Tại Đà Nẵng:
 - o Tầng 5 Đại học Duy Tân, 254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng.
- Tại Hồ Chí Minh:
 - o Khoa CNTT Đại học Văn Lang, 45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
- Tại Bình Dương:
 - o Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Thủ dầu Một,
 - o Số 06 Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, Tp. Thủ dầu Một, Tỉnh Bình Dương

2 NỘI QUY THI

2.1 Thủ tục vào phòng thi

Đề vào/ra phòng thi thí sinh bắt buộc phải xuất trình **Chứng minh nhân dân** hoặc **Hộ chiếu** có dán ảnh.

Các thí sinh không có mặt tại địa điểm thi trong vòng 20 phút kể từ khi bắt đầu làm bài thi sẽ không được phép vào phòng thi.

Lưu ý:

- **Thí sinh mang theo 1 ảnh thẻ cỡ 4x6, mặt sau ảnh ghi rõ thông tin họ tên, ngày sinh và số báo danh cá nhân đầy đủ, nộp lại cho giám thị phòng thi.**

2.2 Vật dụng cá nhân được mang vào phòng thi

Thí sinh được mang vào tại chỗ ngồi trong phòng thi các giấy tờ và vật dụng sau:

1. Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu có ảnh, và 1 ảnh thẻ cỡ 4x6 (*bắt buộc*)
2. Bút chì đen đậm nét (HB hoặc 2B), Tẩy (gôm), Gọt bút chì và Giấy nháp (do giám thị phát) để thí sinh làm bài thi; thí sinh có thể mang theo các vật dụng này để dự phòng.
3. Đồng hồ không có chức năng máy tính và chức năng truyền thông
4. Từ điển Anh-Việt thông dụng (thí sinh phải báo cáo giám thị để kiểm tra)

Mọi vật dụng ngoài danh sách nêu trên, kể các máy tính bỏ túi (calculator), đều không được phép mang vào chỗ ngồi, phải để tập trung tại một vị trí trong phòng thi do giám thị quy định.

2.3 Thời gian biểu

Buổi sáng

| Thời gian biểu chung cho cả FE, IP, AP | |
|---|--|
| 9h00 - 9h25 | Làm thủ tục vào phòng thi theo hướng dẫn của giám thị, |
| | Nhận phiếu trả lời (giấy làm bài), giấy nháp, bút chì, tẩy |
| | Nghe phổ biến quy chế thi, hướng dẫn làm bài; đặt CMND trên mặt bàn để giám thị kiểm tra nhân thân |
| 9h25 | Nhận đề thi |
| 9h30 | Bắt đầu làm bài sau khi có hiệu lệnh của giám thị |
| Thời gian biểu riêng cho FE, AP | |
| 9h30 đến 12h00 | Làm bài |
| 12h00 | Nộp bài |
| Thời gian biểu riêng cho IP | |
| 9h30 đến 11h30 | Làm bài |
| 11h30 | Nộp bài |

Buổi chiều

| Thời gian biểu riêng cho FE, AP | |
|--|--|
| 13h00 - 13h25 | Làm thủ tục vào phòng thi theo hướng dẫn của giám thị |
| | Nhận phiếu trả lời (giấy làm bài), giấy nháp |
| | Nghe nhắc lại quy chế thi và hướng dẫn làm bài; đặt CMND trên mặt bàn để giám thị kiểm tra nhân thân |
| 13h25 | Nhận đề thi |
| 13h30 | Bắt đầu làm bài sau khi có hiệu lệnh của giám thị |
| 13h30 đến 16:00 | Làm bài |
| 16h00 | Nộp bài |

2.4 Quy định trong giờ thi

Trong thời gian ở trong phòng thi, kể từ khi phát đề thi cho đến khi tắt cả các thí sinh trong phòng nộp xong bài thi, thí sinh phải tuân thủ hướng dẫn của giám thị và các quy định dưới đây:

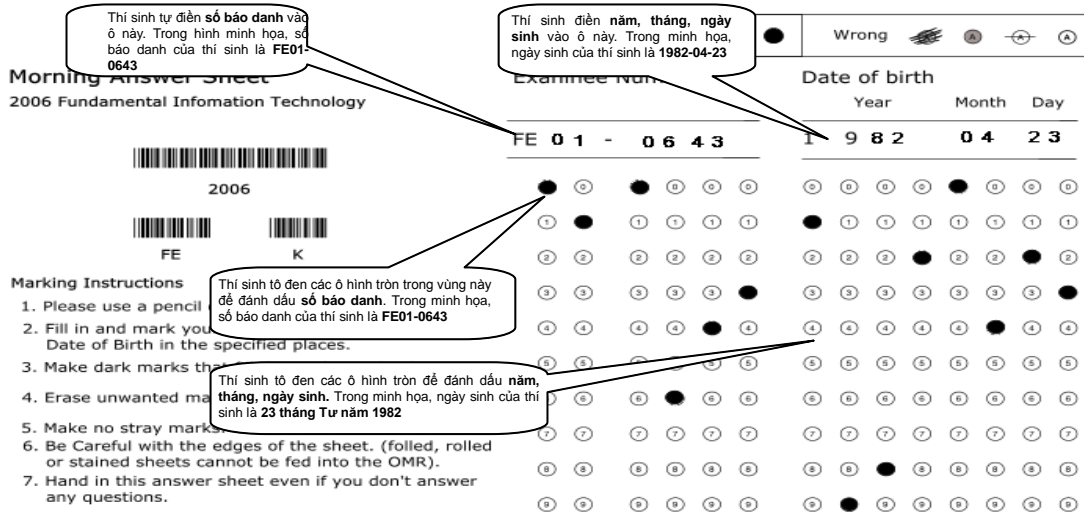
1. Trong 60 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của buổi thi sáng, 30 phút đầu tiên và 10 phút cuối cùng của buổi thi chiều thí sinh không được phép ra khỏi phòng thi. Ngoài các khoảng thời gian đó, thí sinh có thể xin phép giám thị ra ngoài nếu có nhu cầu cần thiết. Thí sinh ra khỏi phòng thi nếu không được phép của giám thị sẽ không được phép trở lại phòng thi.
2. Bản đăng ký dự thi và mọi vật dụng của thí sinh được phép để tại chỗ ngồi đều phải đặt trên bàn, trước mặt thí sinh, để giám thị kiểm tra trong thời gian thi.
3. Cấm sao chép bài làm hoặc trao đổi với nhau dưới bất kỳ hình thức nào. Những bài thi có dấu hiệu giống nhau sẽ được thẩm tra và có thể sẽ không được chấm điểm.
4. Cấm hút thuốc lá, ăn uống, làm mất trật tự trong phòng thi.

Các thí sinh vi phạm quy định trong giờ thi sẽ bị giám thị lập biên bản, thu lại bài và mời ra khỏi phòng thi; bài dự thi dù làm xong cũng không được chấm.

2.5 Minh họa cách điền thông tin cá nhân và trả lời câu hỏi trên phiếu trả lời

Trong quá trình thi, thí sinh phải rất chú ý điền thông tin cá nhân và đánh dấu trả lời câu hỏi trên phiếu trả lời sao cho đúng như hướng dẫn.

Cách điền thông tin cá nhân trên phiếu trả lời



Morning Answer Sheet
2006 Fundamental Information Technology

Examee Number: FE 01 - 06 43

Date of Birth: Year 1982, Month 04, Day 23

Marking Instructions:

- Please use a pencil.
- Fill in and mark your Name, Date of Birth in the specified places.
- Make dark marks that fill the circle.
- Erase unwanted marks.
- Make no stray marks.
- Be Careful with the edges of the sheet. (folded, rolled or stained sheets cannot be fed into the OMR).
- Hand in this answer sheet even if you don't answer any questions.

Callouts:

- Thí sinh tự điền số báo danh vào ô này. Trong hình minh họa, số báo danh của thí sinh là FE01-0643.
- Thí sinh điền năm, tháng, ngày sinh vào ô này. Trong hình họa, ngày sinh của thí sinh là 1982-04-23.
- Thí sinh tô đen các ô hình tròn trong vùng này để đánh dấu số báo danh. Trong hình họa, số báo danh của thí sinh là FE01-0643.
- Thí sinh tô đen các ô hình tròn để đánh dấu năm, tháng, ngày sinh. Trong hình họa, ngày sinh của thí sinh là 23 tháng Tư năm 1982.

Cách trả lời câu hỏi buổi sáng FE, AP, IP

Q: Question

| Answer Column | Answer Column | Answer Column |
|--|---|---|
| Q01 <input checked="" type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q21 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q41 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| Q02 <input type="radio"/> A <input checked="" type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q22 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q42 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| Q03 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input checked="" type="radio"/> D | Q23 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q43 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| Q04 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q24 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | Q44 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| | | Q61 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| | | Q62 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| | | Q63 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| | | Q64 <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |

Callout: Thí sinh tô đen các ô hình tròn để đánh dấu câu trả lời tương ứng. Trong hình họa, câu trả lời của câu hỏi Q1 là a, của câu hỏi Q2 là b.

Lưu ý: Thí sinh chỉ đánh dấu một câu trả lời cho mỗi câu hỏi.

Cách trả lời câu hỏi buổi chiều FE

Selection Column (Mark your selections.)

| | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| Q 1 <input checked="" type="radio"/> | Q 4 <input checked="" type="radio"/> | Q 7 <input type="radio"/> |
| Q 2 <input checked="" type="radio"/> | Q 5 <input checked="" type="radio"/> | Q 8 <input checked="" type="radio"/> |
| Q 3 <input checked="" type="radio"/> | Q 6 <input checked="" type="radio"/> | |

Callout: Từ câu Q1 đến Q6 là bắt buộc. Câu Q7 và Q8 phải chọn 1 trong 2 câu. Vì vậy, đánh dấu câu hỏi sẽ chọn để trả lời vào ô hình tròn tương ứng, trong ví dụ câu Q8 được chọn để trả lời, câu Q7 bị bỏ qua.

Q : Question, SQ : Sub - Question, BQ : Branch - Question

| | | |
|--|--|--|
| Q SB Questions Q1 through Q6 QQ are compulsory. Answer ALL. | Q SB Questions Q1 through Q6 QQ are compulsory. Answer ALL. | Q SB Answer One Question QQ from Q7 or Q8 |
|--|--|--|

Cách trả lời câu hỏi buổi chiều AP: tự luận

2.6 Quy định liên quan đến đề thi

- Số lượng câu hỏi và yêu cầu về việc trả lời:

| Buổi sáng cho FE, AP | | |
|---|---|------------------------------|
| Số câu hỏi | 80 câu, đánh số từ Q1 đến Q80 | |
| Lựa chọn câu hỏi | Tất cả các câu hỏi đều bắt buộc trả lời | |
| Thời gian làm bài | 150 phút (Từ 9h30 đến 12h00) | |
| Buổi chiều cho FE | | |
| Số câu hỏi | 6 câu, đánh số từ Q1 đến Q6 | 2 câu, đánh số từ Q7 đến Q8 |
| Lựa chọn câu hỏi | Bắt buộc | Tự chọn 1 trong 2 câu |
| Thời gian làm bài | 150 phút (Từ 13h30 đến 16h00) | |
| Buổi chiều cho AP | | |
| Số câu hỏi | 2 câu, Q1, Q2 | 5 câu, đánh số từ Q3 đến Q7 |
| Lựa chọn câu hỏi | Bắt buộc | Tự chọn 4 trong 5 câu |
| Thời gian làm bài | 150 phút (Từ 13h30 đến 16h00) | |
| Buổi sáng cho IP (chỉ thi buổi sáng) | | |
| Số câu hỏi | 100 câu hỏi, đánh số từ Q1 đến Q100 | |
| Lựa chọn câu hỏi | Tất cả các câu hỏi đều bắt buộc trả lời | |
| Thời gian làm bài | 120 phút (Từ 9h30 đến 11h30) | |

- Sử dụng đề thi song ngữ: **phần tiếng Anh là bản chính**, phần tiếng Việt dùng để tham khảo.
- Các câu hỏi liên quan đến nội dung đề thi sẽ không được giám thị và Hội đồng coi thi trả lời, nhưng sẽ được ghi nhận lại để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trong quá trình chấm thi.

2.7 Quy định nộp bài thi

- Thí sinh làm bài xong có thể xin phép nộp sớm trước khi hết giờ làm bài 10 phút; khi chỉ còn 10 phút, thí sinh ngồi tại chỗ cho đến hết giờ để giám thị thu bài theo quy định.
- Khi nộp bài thi, **thí sinh ngồi trật tự tại chỗ**.
 - Giám thị thu bài tại chỗ ngồi của thí sinh theo số báo danh.
 - Thí sinh ký xác nhận đã nộp bài.

***** **Chú ý** *****

- **Thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào bài thi.**
- **Khi đi thi, thí sinh mang theo bút chì, gọt bút và tẩy để làm bài.**

Chúc các bạn thành công !